

Bản án Số:32/ 2019/ HS - ST

Ngày 04/9/2019

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà L- u Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Đình Hồng

2. Bà Đặng Thị Thỏa

Th- ký phiên tòa: Bà Tống Thị Hà - Th- ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Cường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số:35/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số:31/2019/ QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

`1/ **Trịnh Thị Đ-** Sinh ngày: 04/02/1986; Nơi sinh: Thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 4, phường B, thị xã B; Nơi ở hiện nay: Khu phố 6, phường P, thị xã B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12.Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Xuân L; Sinh năm: 1936; Con bà: Nguyễn Thị Đ; Sinh năm: 1942; Chồng: Lê Ngọc H; Sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Nơi ở hiện nay: Khu phố 6, phường P, thị xã B; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ 09 ngày, kể từ ngày 29/5/2019 đến ngày 07/6/2019, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

2/ **Hoàng Hữu T**- Sinh ngày: 06/9/1979; Nơi sinh: Huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 1, phường P, thị xã B.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12.Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn H; Sinh năm: 1955;Con bà: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1955; Vợ: Phạm Thị M; Sinh năm 1979; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007. Nơi ở hiện nay: Khu phố 1, phường P, thị xã B; Tiền án, Tiền sự: Không.

Hoàng Hữu T hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

* Người làm chứng: Nguyễn Mạnh T- sinh năm 1987

Trú quán: Khu phố 11, phường Ngọc T, thị xã B, Thanh Hóa(vắng mặt)

Người chứng kiến: Anh Đinh Văn T- sinh năm 1958

Trú quán: Khu phố 4, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 17h 45” ngày 29/5/2019, tổ tuần tra Công an thị xã B mật phục bắt quả tang Trịnh Thị Đ, sinh ngày 04/2/1986, đang có hành vi bán trái phép số lô, số đề tại nhà ở khu phố 6, phường Phú S, thị xã B cho Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 30/11/1987, trú tại khu phố 11, phường Ngọc T, thị xã B. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa Trịnh Thị Đ, Nguyễn Mạnh T về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành thu giữ tang vật theo quy định của pháp luật.

Tang vật, tài sản thu giữ gồm:

- 01 (một) bảng tổng hợp số lô, số đề Trịnh Thị Đ đã bán cho khách ngày 29/5/2019, được ghi bằng mực xanh trên tờ giấy A4, kích thước (20x25)cm;
- 02 (hai) cặp đề kích thước (5x7)cm, viết trên tờ giấy trắng có dòng kẻ;
- 01 (một) máy tính nhãn hiệu Casio LC - 403TV màu đen bạc, máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đồng, số IMEI1: 869254026186257, số IMEI2: 869254026196264, máy cũ đã qua sử dụng;

- Số tiền 2.900.000^d (Hai triệu chín trăm nghìn đồng). Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tiến hành kiểm tra thông tin trong máy điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đồng của Trịnh Thị Đ phát hiện 02 (hai) bảng tổng hợp số lô, số đề được chụp ảnh và chuyển qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook mang tên “Thăng Hoàng H” vào các ngày 11/4/2019 và 21/4/2019. Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Thị Đ đã khai nhận hành vi bán số lô, số đề của mình vào hai ngày nêu trên. Sau khi bán được cho khách, Trịnh Thị Đ chụp ảnh bảng tổng hợp số lô, số đề và gửi qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook “Thăng Hoàng H” cho Hoàng Hữu T, sinh năm 1979, trú tại khu phố 1, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi Trịnh Thị Đ bị bắt, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện, ngày 30/5/2019, Hoàng Hữu T đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi thu gom bảng tổng hợp số lô, số đề của Trịnh Thị Đ vào các ngày 11/4/2019 và 21/4/2019.

* Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Thị Đa và Hoàng Hữu T khai nhận cách thức mua bán và cách tính thắng thua được thống nhất thỏa thuận giữa hai bị can và người mua như sau:

- Cách thức mua bán: Trịnh Thị Đ bán số lô, số đề cho khách trực tiếp đến mua. Sau khi người mua chọn số và thanh toán tiền thì Trịnh Thị Đ ghi vào bảng tổng hợp của mình đồng thời ghi vào một tờ giấy nhỏ rồi ký xác nhận bên dưới và đưa lại cho khách. Sau khi bán xong, Trịnh Thị Đ chụp lại bảng tổng hợp số lô, số đề của mình rồi chuyển qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook của Hoàng Hữu T. Khi có kết quả, ngày hôm sau Đ và T sẽ thanh toán tiền cho nhau. Nếu trúng thưởng thì khách mang giấy đến, Đa kiểm tra lại và thanh toán tiền cho khách.

- Cách tính thắng thua:

+ Đối với số đề: Người mua có thể chọn một số bất kỳ từ 00 đến 99 và đặt tiền cược của mình. Căn cứ vào kết quả mở thưởng lúc 18^h15” hàng ngày của Sổ xổ kiến thiết miền Bắc thì so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt. Nếu khách trúng thì

Trịnh Thị Đ phải trả cho khách gấp 70 lần số tiền khách đã đặt. Nếu không trúng thì số tiền khách đã đặt mua trước đó sẽ thuộc về Trịnh Thị Đ. (hoặc thuộc về Hoàng Hữu T nếu ngày hôm đó Đ đã chuyển bảng cho T. Cứ 10.000^d khách mua thì Đ cắt lại cho khách 2.000^d, chuyển lại cho T 7.300^d)

+ Đối với số lô: Người mua có thể chọn một số bất kỳ từ 00 đến 99 và đặt tiền cược của mình. Theo thỏa thuận 01 điểm lô Đ bán cho khách mua là 22.500^d. Căn cứ vào kết quả mở thưởng lúc 18^h15” hàng ngày của Sổ xổ kiến thiết miền Bắc thì so sánh với hai số cuối của 27 số từ giải đặc biệt đến giải bảy. Nếu khách trúng thì Trịnh Thị Đ phải trả cho khách 80.000^d/01 điểm (trường hợp có 02 cặp số trùng nhau thì phải trả gấp hai, 03 cặp số trùng nhau thì trả gấp ba...). Nếu không trúng thì số tiền khách đã đặt mua trước đó sẽ thuộc về Trịnh Thị Đ. (hoặc thuộc về Hoàng Hữu T nếu ngày hôm đó Đ đã chuyển bảng cho T. Cứ 1 điểm lô Đ chuyển lại cho T 21.800^d).

+ Đối với số lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4): Người mua có thể chọn 02, 03 hoặc 04 cặp số bất kỳ từ 00 đến 99 và đặt tiền cược của mình. Căn cứ vào kết quả mở thưởng lúc 18^h15” hàng ngày của Sổ xổ kiến thiết miền Bắc thì so sánh với hai số cuối của 27 số từ giải đặc biệt đến giải bảy. Nếu khách trúng xiên 2 thì Trịnh Thị Đ phải trả cho khách gấp 12 lần số tiền khách đã đặt, tương tự với xiên 3 là 45 lần và xiên 4 là 150 lần. Nếu không trúng thì số tiền khách đã đặt mua trước đó sẽ thuộc về Trịnh Thị Đ. (hoặc thuộc về Hoàng Hữu T nếu ngày hôm đó Đ đã chuyển bảng cho Thăng. Cứ 10.000^d khách mua thì Đ chuyển lại cho Thăng 8.000^d).

+ Đối với ba càng: Người mua có thể chọn một số bất kỳ từ 100 đến 999 và đặt tiền cược của mình. Căn cứ vào kết quả mở thưởng lúc 18^h15” hàng ngày của Sổ xổ kiến thiết miền Bắc thì so sánh với ba số cuối của giải đặc biệt. Nếu khách trúng thì Trịnh Thị Đ phải trả cho khách 400 lần số tiền khách đã đặt. Nếu không trúng thì số tiền khách đã đặt mua trước đó sẽ thuộc về Trịnh Thị Đ. (hoặc thuộc về Hoàng Hữu T nếu ngày hôm đó Đ đã chuyển bảng cho Thăng. Cứ 10.000^d khách mua thì Đ chuyển lại cho T 9.000^d).

* Từ những chứng cứ và tài liệu đã thu thập được, xác định:

- Ngày 29/5/2019, Trịnh Thị Đ đã bán được cho khách 176 (một trăm bảy sáu) số đề; 27 (hai bảy) số lô; 04 (bốn) lô xiên 2; 01 (một) lô xiên 4 và 08 (tám) số ba càng. Tất cả được ghi vào 01 bảng tổng hợp với tổng số tiền là 11.711.000^d (mười một triệu bảy trăm mười một nghìn đồng). Thực tế sau khi trừ hoa hồng cho khách (trong đó có một số khách mua ít thì không trừ), Trịnh Thị Đ đã thu của khách là 10.933.000^d (mười triệu chín trăm ba ba nghìn đồng). Số tiền nêu trên Đ đã dùng chi tiêu cho sinh hoạt cá nhân và gia đình, chỉ còn lại 2.900.000^d (hai triệu chín trăm nghìn đồng) đã bị thu giữ.

- Ngày 11/4/2019, Trịnh Thị Đ đã bán được cho khách 149 (một trăm bốn chín) số đề. Tất cả được ghi vào 01 bảng tổng hợp với tổng số tiền là 1.548.000^d (Một triệu năm trăm bốn tám nghìn đồng). Thực tế sau khi trừ hoa hồng cho khách (trong đó có một số khách mua ít thì không trừ), Trịnh Thị Đ đã thu của khách là 1.240.000^d (một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau đó Đ đã chuyển toàn bộ bảng cho Hoàng Hữu T với số tiền 1.130.000^d (một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), hưởng lợi 110.000^d (Một trăm mười nghìn đồng). Căn cứ vào kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết miền bắc chi nhánh Thanh Hóa cung cấp thì khách mua trúng được tổng 28.000^d (hai tám nghìn đồng) số đề 36 bằng 1.960.000^d (một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Hoàng Hữu Thăng đã thanh toán toàn bộ số tiền trúng thưởng cho Trịnh Thị Đ để trả cho khách và không được hưởng lợi từ lần đánh bạc này.

- Ngày 21/4/2019, Trịnh Thị Đ đã bán được cho khách 342 (ba trăm bốn hai) số đề; 39 (ba chín) số lô; 07 (bảy) lô xiên 2; 01 (một) lô xiên 4 và 05 (năm) số ba càng. Tất cả được ghi vào 02 bảng tổng hợp với tổng số tiền là 13.385.000^d (Mười ba triệu ba trăm tám lăm nghìn đồng). Thực tế sau khi trừ hoa hồng cho khách (trong đó có một số khách mua ít thì không trừ), Trịnh Thị Đ đã thu của khách là 12.490.000^d (mười hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Sau đó Đ đã chuyển toàn bộ bảng cho Hoàng Hữu T với số tiền 11.099.000^d (mười một triệu không trăm chín chín nghìn đồng), hưởng lợi 1.391.000^d (Một trăm mười nghìn đồng). Căn cứ vào kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết miền bắc chi nhánh Thanh Hóa cung cấp thì khách mua trúng được 145.000^d (một trăm bốn lăm nghìn đồng) số đề 03 bằng 10.150.000^d (Mười triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); 10 (mười) điểm

số lô 64, 10 (mười) điểm số lô 82, 10 (mười) điểm số lô 39, 10 (mười) điểm số lô 93, 10 (mười) điểm số lô 89, 01 (một) điểm số lô 03, 01 (một) điểm số lô 38 bằng tổng 4.160.000^d (Bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Hoàng Hữu T đã thanh toán toàn bộ số tiền trúng thưởng cho Trịnh Thị Đ để trả cho khách và không được hưởng lợi từ lần đánh bạc này.

Đối với ngày 11/4/2019, tổng số tiền tham gia đánh bạc của Trịnh Thị Đ và Hoàng Hữu T là 3.508.000^d (ba triệu năm trăm linh tám nghìn đồng). Không đủ lượng để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Vì vậy, ngày 01/8/2019, Công an thị xã Bim Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với Trịnh Thị Đ; Ủy ban nhân dân thị xã Bim Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính 15.000.000^d (mười lăm triệu đồng) đối với Hoàng Hữu T.

Đối với Nguyễn Mạnh T đã có hành vi mua số lô, số đề của Trịnh Thị Đ vào ngày 29/5/2019 với tổng số tiền là 960.000^d (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Tuy nhiên vì số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000.000^d (năm triệu đồng) và bản thân Tuấn không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên ngày 01/8/2019 Công an thị xã B đã ra Quyết định xử phạt hành chính 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) đối với Nguyễn Mạnh T.

Ngoài Nguyễn Mạnh T, những người mua số lô, số đề của Trịnh Thị Đ vào các ngày 11/4/2019, 21/4/2019 và 29/5/2019 đều là khách qua đường, Đ không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau nếu có căn cứ.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Thị Đ khai nhận do không có công việc làm ổn định nên đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề để hưởng lợi. Việc chuyển bảng ngày 11/4/2019 và 21/4/2019 cho Hoàng Hữu T là do Trịnh Thị Đ chủ động gấp gở, đặt vấn đề và được T đồng ý. Ngoài những ngày nêu trên, Đ đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề được khoảng vài tháng cho khách qua đường nhưng không thường xuyên. Nếu bán được ít thì giữ lại tự chi trả cho khách mua, được nhiều thì chuyển bảng cho một nam thanh niên ở năm tầng. Tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh không thu thập được chứng cứ nào liên quan đến hành vi phạm tội, do đó không có căn cứ xem xét xử lý Trịnh Thị Đ về hành vi bán số lô đề trước đó. Đối với người đàn ông ở

năm tăng, Trịnh Thị Đ không cung cấp được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau nếu có căn cứ.

- Về tang vật của vụ án:

+ 01 (một) bảng tổng hợp số lô, số đề Trịnh Thị Đ đã bán cho khách ngày 29/5/2019, được ghi bằng mực xanh trên tờ giấy A4, kích thước (20x25)cm; 02 (hai) cặp đề kích thước (5x7)cm, viết trên tờ giấy trắng có dòng kẻ được lưu trong hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) máy tính nhãn hiệu Casio LC - 403TV màu đen bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đồng, số IMEI1: 869254026186257, số IMEI2: 869254026196264 và số tiền 2.900.000^d (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số:32/ CT-VKSBS ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã B, truy tố bị cáo Trịnh Thị Đ và Hoàng Hữu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự,

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh thị Đa từ 7 đến 10 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Hoàng Hữu T từ 9 đến 12 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng .

Xét các bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: 01 máy tính nhãn hiệu casio LC- 403TV màu đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đồng, số IMEI1:869254026186257, số IMEI2: 869254026196264 bạc là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo Trịnh Thị Đ và số tiền 2.900.00đ là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tổng số tiền thu lời bất chính và do thực hiện hành vi đánh bạc mà có của bị cáo Trịnh Thị Đ vào các ngày 21/4/2019 và 29/5/2019 là 12.324.000đ. Do đó đề nghị truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.424.000đ đối với bị cáo Trịnh Thị Đ.

Về án phí: Đề nghị áp dụng các quy định của pháp luật để tuyên theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong Hồ sơ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B , tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng , ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thị Đ và Hoàng Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nh- bản Cáo Trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của ng- ời làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/4/2019 Trịnh Thị Đa và Hoàng Hữu T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 27.695.000^d. Ngày 29/5/2019, Trịnh Thị Đ tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 11.711.000^d. Hành vi của bị cáo Đ và T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được đ- ợc xử lý và quy định tại khoản 1 điều 321/BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hiện nay các tệ nạn xã hội nh- mại dâm, ma túy, lô đề cờ bạc đang là vấn đề hết sức nhức nhối cho xã hội đòi hỏi mỗi công dân phải nêu cao tinh thần tự giác đấu tranh cùng với nhà n- ớc loại trừ các tệ nạn trên. Chính mỗi tệ nạn lại là tiền đề cho tệ nạn khác phát triển và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm. Các bị cáo chỉ vì hám lợi đã dấn thân vào con đ- ờng phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo Đ, T không những

đã xâm phạm trật tự công cộng nhà nước mà còn gây dư luận xấu và ảnh hưởng không tốt đến quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ đã thực hiện hành vi phạm tội 2 lần. Do đó Trịnh Thị Đ phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Hoàng H Thăng không có tình tiết tăng nặng TNHS

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ khai báo thành khẩn. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/5/2019 bảng tổng hợp số lô, đề với tổng số tiền là 11.711.000đ sau khi tính trừ hoa hồng cho khách bị cáo Đ đã thu của khách mua là 10.933.000đ. Đ ý định chuyển cho bị cáo T nhưng đã bị bắt quả tang nên chưa kịp chuyển bảng tổng hợp số lô, đề cho bị cáo T nên số tiền 10.933.000đ bị cáo Đ phải nộp sung công quỹ nhà nước.

Đối với ngày 21/4/2019 bảng tổng hợp số lô, đề. Tổng số tiền là 13.385.000đ nhưng sau khi trừ hoa hồng cho khách Đ thu của khách 12.490.000đ. Đa chuyển cho Thăng 11.099.000đ. Vậy Đ được hưởng lợi là 1.391.000đ.

Vậy tổng số tiền của 2 lần đánh bạc Đ đã thu lợi bất chính là 12.324.000đ bị cáo Đa phải nộp sung quỹ nhà nước trừ đi số tiền đã thu ngày 29/5/2019 là 2.900.000 đồng Trịnh Thị Đ còn phải nộp lại là: 9.424.000 đồng. Riêng bị cáo T do số tiền của khách mua đã trúng thưởng hai ngày 11/4 và 21/4/2019 nhiều hơn số tiền thu vào nên không được hưởng lợi vì vậy không truy thu đối với bị cáo T.

[6] Về xử lý tang vật: 01 máy tính nhãn hiệu Casio LC- 403TV màu đen bạc, máy cũ đã qua sử dụng và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đồng, số

IMEI1: 869254026186257, số IMEI2: 869254026196264, máy cũ đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Tiền việt nam đồng: 2.900.000đ là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- □n phí HSST các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự(đối với Trịnh Thị Đa). căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự(đối với Thắng);

* Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị Đ và bị cáo Hoàng H T đã phạm tội: “ Đánh bạc”

* Xử phạt: Trịnh Thị Đ 7(bảy) tháng tù Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi 9 (Chín) ngày tạm giữ.

* Xử phạt: Hoàng Hữu T 9 (Chín) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Hoàng Hữu T cho UBND ph- ờng Phú Sơn, thị xã B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Tr- ờng hợp ng- ời đ- ọc h- ởng án treo thay đổi nơi c- trú, thì việc thi hành án đ- ọc áp dụng theo qui định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách ng- ời đ- ọc h- ởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc ng- ời đ- ọc h- ởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho h- ởng án treo.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Truy thu số tiền 9.424.000đ là tiền thu lợi bất chính do bị cáo Trịnh Thị Đ phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

* **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46/BLHS; điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc máy tính nhãn hiệu Casio LC- 403TV, 01 Điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đồng đã cũ và số tiền 2.900.000đ(Hai triệu chín trăm ngàn đồng) đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/8/2019.

Án phí: □p dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm

theo buộc bị cáo Trịnh Thị Đ và Hoàng Hữu T mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

☐n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Trịnh Thị Đ và Hoàng Hữu T. Các bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/9/2019).

Nơi nhân:

- VKSND Thị xã B;
- Bị cáo;
- Phòng Giám đốc án;
- L- u Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L- U THỊ LAN